

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ HÀ PHƯƠNG ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ HÀ PHƯƠNG ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA PHUONG ANH AUTO JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HA PHUONG ANH AUTO .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108355294

3. Ngày thành lập: 09/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9 hẻm 61/72/7 phố Bằng A, Tổ 2 , Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị truyền thông (không bao gồm thiết bị thu và phát sóng)	2630
2.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
3.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu để tái chế	4669
4.	Chăn nuôi gia cầm	0146
5.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
6.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
7.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
8.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Sản xuất xe có động cơ	2910
11.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
12.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng, các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê, xây dựng đường hầm	4290
14.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
15.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
16.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

17.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
18.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
19.	Bán buôn gạo	4631
20.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại - Dạy máy tính - Dạy kỹ năng sống	8559
21.	Xây dựng công trình công ích	4220
22.	Phá dỡ	4311
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
25.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
26.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
27.	Xây dựng nhà các loại	4100
28.	Vận tải bằng xe buýt	4920
29.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
30.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
31.	Đúc sắt, thép	2431
32.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
33.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513(Chính)
34.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
35.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
37.	Điều hành tua du lịch	7912
38.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600

39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế	4649
40.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
41.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
42.	Đại lý du lịch	7911
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
44.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh, cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch	4932
45.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
47.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
48.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
49.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
50.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
51.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
52.	Bán buôn thực phẩm	4632
53.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ loại nhà nước cấm)	4662
54.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
55.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
56.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
57.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAN ĐĂNG HUÂN	Thôn Ngọc Quế 2, Xã Quỳnh Hoa, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	151766093	
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		
2	PHAN VĂN TIỀN	Số 9 hẻm 61/72/7 phố Bằng A, Tổ 2, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	40,000	013093757	
			Tổng số	80.000	800.000.000	40,000		
3	QUẢN ĐÌNH LẬP	Số nhà 28 Ngách 2 Ngõ 163 đường Nguyễn Khang, Tổ 29, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	011726597	
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN ĐĂNG HUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 18/10/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 151766093

Ngày cấp: 01/10/2012

Nơi cấp: Công an Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Ngọc Quế 2, Xã Quỳnh Hoa, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 9 hẻm 61/72/7 phố Bằng A, Tổ 2, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội